

CHÍNH PHỦ
Số: 141/2003/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

*Về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ
bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương*

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Nghị định này không quy định đối với:

- Trái phiếu của các tổ chức tín dụng phát hành theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Trái phiếu của doanh nghiệp phát hành theo phương thức tự vay, tự trả theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước và Luật Doanh nghiệp;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trái phiếu Chính phủ là một loại chứng khoán nợ, do Chính phủ phát hành, có thời hạn, có mệnh giá, có lãi, xác nhận nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ đối với người sở hữu trái phiếu.

2. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh là loại chứng khoán nợ do doanh nghiệp phát hành nhằm huy động vốn cho các công trình theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ, được Chính

phủ cam kết trước các nhà đầu tư về việc thanh toán đúng hạn của tổ chức phát hành. Trường hợp tổ chức phát hành không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán (gốc, lãi) khi đến hạn thì Chính phủ sẽ chịu trách nhiệm trả nợ thay tổ chức phát hành.

3. Trái phiếu Chính quyền địa phương là một loại chứng khoán nợ, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành, có thời hạn, có mệnh giá, có lãi, xác nhận nghĩa vụ trả nợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với người sở hữu trái phiếu.

4. Tổ chức phát hành là pháp nhân thực hiện vay nợ bằng hình thức phát hành trái phiếu theo quy định của Nghị định này.

5. Phát hành trái phiếu là việc bán trái phiếu cho các đối tượng mua.

6. Bán lẻ trái phiếu là hành vi trực tiếp giao trái phiếu và thu tiền của tổ chức phát hành đối với từng đối tượng mua.

7. Bảo lãnh phát hành là việc tổ chức bảo lãnh giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi phát hành trái phiếu ra thị trường chứng khoán, phân phối trái phiếu cho các nhà đầu tư, nhận mua trái phiếu để bán lại hoặc mua số trái phiếu còn lại chưa phân phối hết.

8. Đấu thầu trái phiếu là việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân tham gia dự thầu, đáp ứng đủ các yêu cầu của tổ chức phát hành.

9. Đại lý phát hành là việc tổ chức phát hành ủy thác cho một tổ chức khác thực hiện bán trái phiếu cho các nhà đầu tư.

10. Lưu ký trái phiếu là việc người sở hữu trái phiếu thực hiện ký gửi trái phiếu của mình tại một tổ chức được phép lưu giữ, bảo quản trái phiếu để tổ chức này thực hiện các quyền đối với trái phiếu cho người sở hữu.

11. Đại lý thanh toán trái phiếu là việc tổ chức phát hành ủy quyền cho tổ chức khác thực hiện thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

12. Cầm cố là việc chủ sở hữu trái phiếu giao trái phiếu của mình cho một cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Điều 3. Chủ thể phát hành trái phiếu

1. Chủ thể phát hành trái phiếu Chính phủ là Chính phủ.

2. Chủ thể phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh là doanh nghiệp.

3. Chủ thể phát hành trái phiếu Chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 4. Phân loại trái phiếu

1. Trái phiếu Chính phủ, bao gồm:
 - a) Tín phiếu Kho bạc.
 - b) Trái phiếu Kho bạc.
 - c) Trái phiếu công trình trung ương.
 - d) Trái phiếu đầu tư.
 - đ) Trái phiếu ngoại tệ.
 - e) Công trái xây dựng Tổ quốc.
2. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.
3. Trái phiếu Chính quyền địa phương.

Điều 5. Đồng tiền phát hành và thanh toán

1. Trái phiếu được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi.
2. Việc phát hành trái phiếu bằng ngoại tệ chỉ áp dụng đối với những trường hợp quy định tại Mục V, Chương II của Nghị định này.
3. Đồng tiền sử dụng để thanh toán trái phiếu là cùng loại với đồng tiền khi phát hành.

Điều 6. Hình thức phát hành

Trái phiếu phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ, có ghi tên hoặc không ghi tên.

Điều 7. Mệnh giá trái phiếu

1. Mệnh giá của trái phiếu phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam được quy định tối thiểu là 100.000 đồng. Mệnh giá cụ thể do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.
2. Mệnh giá của trái phiếu phát hành và thanh toán bằng ngoại tệ được quy định cụ thể cho từng lần phát hành.

Điều 8. Đối tượng mua trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu là các tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, các tổ chức, cá nhân nước ngoài làm việc và sinh sống hợp pháp tại Việt Nam. Đối với các tổ chức của Việt Nam không được dùng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp để mua trái phiếu Chính phủ.

Điều 9. Phí phát hành, thanh toán trái phiếu

Các tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức làm dịch vụ đấu thầu, đại lý, nhận ủy thác trong việc tổ chức phát hành, thanh toán trái phiếu sẽ được hưởng một khoản phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 10. Các tổ chức bảo lãnh, đại lý phát hành

Tổ chức bảo lãnh hoặc đại lý đối với trường hợp phát hành trái phiếu theo phương thức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành là các Công ty Chứng khoán, Quỹ đầu tư, Công ty tài chính, các ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 11. Niêm yết và giao dịch

1. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính quyền địa phương được mua, bán trên thị trường tiền tệ hoặc chiết khấu, cầm cố tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương được niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Lưu ký, ký gửi trái phiếu

Chủ sở hữu trái phiếu được lưu ký trái phiếu tại các tổ chức được phép lưu ký chứng khoán hoặc được ký gửi tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại để bảo quản. Bộ Tài chính quy định phí lưu ký và ký gửi trái phiếu.

Điều 13. Mua lại trái phiếu của chính tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành được quyền mua lại các trái phiếu đã phát hành trước hạn.

Điều 14. Quyền lợi của chủ sở hữu trái phiếu

1. Được Chủ thể phát hành bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi trái phiếu khi đến hạn.
2. Được dùng trái phiếu để bán, tặng, cho, để lại thừa kế hoặc cầm cố, chiết khấu.
3. Được miễn thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ trái phiếu theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Giới hạn thanh toán và lưu thông trái phiếu

Trái phiếu không được dùng để thay thế tiền trong lưu thông hoặc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước.

Điều 16. Trái phiếu mất, hư hỏng

Trái phiếu làm giả, trái phiếu không ghi tên bị mất hoặc bị rách nát, hư hỏng, không còn giữ được hình dạng, nội dung sẽ không được thanh toán.

Trái phiếu ghi tên bị mất hoặc rách nát, hư hỏng, nếu người làm mất trái phiếu chứng minh được quyền sở hữu trái phiếu của mình và trái phiếu đó chưa bị lợi dụng thanh toán sẽ được tổ chức phát hành thanh toán khi đến hạn.

Điều 17. Làm giả hoặc lợi dụng trái phiếu

Mọi hành vi lợi dụng hoặc làm giả trái phiếu đều bị xử lý theo pháp luật.

Chương II

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Mục I

TÍN PHIẾU KHO BẠC

Điều 18. Tổ chức phát hành và mục đích sử dụng

Tín phiếu kho bạc là loại trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn dưới 01 năm do Kho bạc Nhà nước phát hành nhằm phát triển thị trường tiền tệ và huy động vốn để bù đắp thiếu hụt tạm thời của ngân sách nhà nước trong năm tài chính.

Điều 19. Phương thức phát hành

1. Tín phiếu kho bạc được phát hành theo phương thức đấu thầu.
2. Khối lượng và lãi suất tín phiếu kho bạc hình thành qua kết quả đấu thầu.
3. Bộ Tài chính có thể ủy thác cho Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại nhà nước phát hành, thanh toán tín phiếu kho bạc.

Điều 20. Đối tượng được tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc

1. Các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng.
2. Các công ty bảo hiểm, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; các chi nhánh quỹ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
3. Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều này không mua hết khối lượng tín phiếu kho bạc của đợt phát hành thì Ngân hàng Nhà nước được mua phần còn lại.

Điều 21. Sử dụng và thanh toán tín phiếu kho bạc

1. Toàn bộ khoản vay từ tín phiếu kho bạc được tập trung vào ngân sách trung ương để sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.
2. Ngân sách trung ương bảo đảm nguồn thanh toán gốc, lãi tín phiếu kho bạc khi đến hạn và chi phí tổ chức phát hành, thanh toán cho tổ chức nhận ủy thác phát hành.